

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/DSST
Ngày: 24- 4- 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thế.
- Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 440/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa số 6/TB-HĐXX, ngày 27/3/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty T. Địa chỉ: Lầu H, 9, 10 Tòa nhà G, Số B, đường P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn D. Chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng của Công ty T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T (Văn bản ủy quyền ngày 02/10/2023). (Có xin xét xử vắng mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trường V, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2023 của nguyên đơn là Công ty T cũng như trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đỗ Văn D trình bày:

Ngày 10/3/2021 Công ty T và anh Nguyễn Trường V có ký hợp đồng tín dụng CL020306026 để anh Nguyễn Trường V vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.13%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng trả nợ vào ngày 07 hàng tháng (mỗi tháng trả số tiền 2.200.528 đồng, trả trong vòng 12 kỳ), hình thức vay là tín chấp. Thời gian bắt đầu trả là ngày 07/4/2021 đến ngày 07/3/2022. Sau khi vay anh V không thực hiện trả nợ cho Công ty theo hợp đồng. Hiện tại anh V còn nợ vốn vay là 20.000.000 đồng và lãi tính từ 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng.

Nay Công ty T yêu cầu anh Nguyễn Trường V có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 26.743.782 đồng, trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng.

Buộc ông Nguyễn Trường V phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh V không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Bị đơn Nguyễn Trường V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên họp, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 463, 466, 468; 282 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Trường V có nghĩa vụ trả cho Công ty T trách nhiệm hữu hạn HD SAISON vốn và lãi tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 26.743.782 đồng, trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với anh Nguyễn Trường V trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 06/3/2024, anh V vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 24/4/2024. Tại phiên tòa hôm nay anh V vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Công ty T yêu cầu anh Nguyễn Trường V có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 26.743.782 đồng, trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng và yêu cầu anh Nguyễn Trường V phải chịu lãi suất chậm thanh toán kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh V không thanh toán số tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 10/3/2021 Công ty T và anh Nguyễn Trường V có ký hợp đồng tín dụng số CL020306026 đề anh Nguyễn Trường V vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.13%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng trả nợ vào ngày 07 hàng tháng (mỗi tháng trả số tiền 2.200.528 đồng trả trong vòng 12 kỳ), hình thức vay là tín chấp. Thời gian bắt đầu trả là ngày 07/4/2021 đến ngày 07/3/2022.

Qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã giao đủ tiền cho anh V. Sau khi vay anh V không thực hiện trả nợ cho Công ty theo như hợp đồng, hiện còn nợ số tiền là 26.743.782 đồng, trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng. Như vậy anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký, nên Công ty T khởi kiện yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với Điều 282, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T và buộc anh Nguyễn Trường V trả cho Công ty T 26.743.782 đồng, trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày 07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh **Nguyễn Trường V** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. **Công ty T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho **Công ty T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Điều 282 Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Công ty T.**

Buộc anh **Nguyễn Trường V** có nghĩa vụ trả cho **Công ty T** số tiền còn nợ là 26.743.782 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng), trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày **07/4/2021 đến ngày 02/10/2023 là 6.743.782 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Nguyễn Trường V** phải nộp 1.337.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho **Công ty T** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 668.500 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai số 0003409 ngày 22/11/22 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Nguyên đơn **Công ty T và bị đơn **Nguyễn Trường V** được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt theo quy định**

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

Lê Quan Nam